

Xây dựng một số dạng bài tập về từ loại nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh lớp 4

Nguyễn Tú Quyên*, Vũ Thị Hoa**

*TS. Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

**Trường Tiểu học Bắc Cường, thành phố Lào Cai

Received: 24/7/2023; Accepted: 31/7/2023; Published: 8/8/2023

Abstract: In elementary school, starting from grade 1, students are introduced to various types of words through examples such as words for objects, actions, and attributes. By grade 4, the study of new vocabulary is approached more deeply and systematically, including concepts such as nouns, verbs, and adjectives. However, identifying these word types in Vietnamese is not an easy task. Therefore, this article aims to present various exercises on vocabulary with the goal of enhancing language abilities for 4th grade students. At the same time, it offers assistance to teachers for more effective instruction when teaching this knowledge area in Vietnamese classrooms.

Keywords: Exercises, students, objects.

1. Đặt vấn đề

Người ta vẫn nói: “Phong ba bão táp không bằng ngữ pháp Việt Nam”. Với một ngôn ngữ thuộc loại hình đơn lập, không biến đổi hình thái như tiếng Việt, việc xác định đặc điểm cấu tạo hay đặc điểm ngữ pháp của các đơn vị ngôn ngữ không phải lúc nào cũng dễ dàng. Nhiều trường hợp như *to béo, cao lớn, ra vào, v.v...*, người ta không biết nên xếp chúng là từ hay cụm từ. Hay về từ loại, việc nhận diện chúng cũng gặp nhiều khó khăn khi có lúc, các từ chỉ sự vật cũng có thể đứng ở vị trí của động từ, tính từ và ngược lại, động từ, tính từ có thể đứng ở vị trí của danh từ. Chính vì thế mà nhiều giáo viên (GV) không khỏi lúng túng khi giảng dạy những vấn đề liên quan đến ngữ pháp tiếng Việt.

Ở tiểu học, ngay từ lớp 1, học sinh (HS) đã được làm quen với từ loại thông qua các cách gọi như *từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm*. Lên đến lớp 4, vấn đề từ loại mới được đề cập đến sâu hơn, có hệ thống hơn và theo đó, các khái niệm như danh từ, động từ, tính từ mới được nhắc đến. Tuy nhiên, như đã nói, việc nhận diện từ loại của tiếng Việt không hề dễ dàng. Chính vì thế, bài báo này hướng đến việc xây dựng một số dạng bài tập về từ loại nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho HS lớp 4 đồng thời giúp GV dạy học hiệu quả hơn khi dạy đơn vị kiến thức này trong môn Tiếng Việt.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những nguyên tắc xây dựng hệ thống bài tập về từ loại cho HS lớp 4

2.1.1. Đảm bảo mục tiêu môn học

Mục tiêu của môn Tiếng Việt không nằm ngoài mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đó là cùng hướng đến việc phát triển những phẩm chất chủ yếu cũng như năng lực chung và năng lực đặc thù cho HS. Khi xây dựng hệ thống bài tập về từ loại cho HS lớp 4, chúng tôi phải bám sát vào mục tiêu của môn học để hệ thống bài tập được xây dựng vừa có tính thiết thực và hữu ích, vừa đảm bảo được yêu cầu cần đạt của chương trình.

2.1.2. Đảm bảo phát huy tính tích cực hóa hoạt động của HS

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là chương trình được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS. Chính vì vậy, các hoạt động dạy học đều phải nhằm hướng đến việc phát huy tính tích cực hóa hoạt động của người học, lấy người học làm trung tâm, để người học chủ động lĩnh hội tri thức, GV chỉ là người định hướng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu nói trên, khi xây dựng hệ thống bài tập về từ loại, chúng tôi cũng tập trung hướng đến việc tạo cơ hội cho HS chủ động tiếp cận tri thức. Dưới sự dẫn dắt của GV, HS sẽ giải quyết các bài tập từng bước từ dễ đến khó. Thêm vào đó, nhiều bài tập được thể hiện dưới dạng hình ảnh sẽ kích thích sự hứng thú của người học. HS sẽ cảm thấy không nhàm chán khi hoàn thành yêu cầu của bài tập.

2.1.3. Đảm bảo tính phù hợp và vừa sức trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học

Đảm bảo tính phù hợp và vừa sức trong dạy học là điều rất quan trọng. Đây là một trong những biểu

hiện của quan điểm dạy học phân hóa – một định hướng dạy học phổ biến hiện nay. Quan điểm dạy học này chú ý tới các đối tượng riêng biệt, cá nhân hóa người học trên lớp, phù hợp với từng đối tượng để tăng hiệu quả dạy học.

Chúng tôi cũng tiếp cận quan điểm dạy học này để xây dựng hệ thống bài tập về từ loại cho HS. Theo đó, các bài tập sẽ đi từ dễ đến khó, từ việc hình thành kiến thức về từ loại cho các em ở dạng đơn lẻ, tĩnh tại cho đến việc giúp các em nhận diện kiến thức trong bối cảnh ngôn ngữ cụ thể. Điều này làm cho mọi đối tượng HS đều có thể sử dụng được hệ thống bài tập, tùy thuộc vào trình độ nhận thức của các em, đồng thời cũng tạo điều kiện cho GV phân loại được HS để có những điều chỉnh về phương pháp, kỹ thuật cũng như nội dung dạy học.

2.1.4. Đảm bảo nguyên tắc tích hợp trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học

Cũng như dạy học phân hóa, dạy học tích hợp cũng là một quan điểm dạy học mới hiện nay. Theo quan điểm dạy học này, các kiến thức, kỹ năng trong một môn học hoặc thuộc những môn học khác nhau sẽ kết hợp thành một nội dung thống nhất.

Đối với môn Tiếng Việt, sự tích hợp được thể hiện ở chỗ: những nội dung kiến thức để hình thành các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe sẽ được lồng ghép với nhau. Nội dung của một bài đọc không chỉ để hình thành năng lực đọc hiểu mà năng lực viết, nói và nghe cũng sẽ được khai thác ở bài đọc đó.

Chúng tôi khi xây dựng hệ thống bài tập về từ loại cũng dựa trên nguyên tắc tích hợp trong môn Tiếng Việt. Cụ thể, nhiều ngữ liệu để hình thành kiến thức về từ loại cho HS được chúng tôi chọn từ chính những bài đọc của bộ sách mà chúng tôi đang nghiên cứu. Điều này sẽ giúp HS dễ dàng hơn trong việc tiếp cận dữ liệu cho trước của bài tập.

2.2. Thiết kế một số dạng bài tập về từ loại nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho HS lớp 4

Bài viết này hướng đến việc thiết kế một số dạng bài tập về từ loại nhằm giúp HS lớp 4 nâng cao năng lực ngôn ngữ. Do yêu cầu về mặt dung lượng của bài báo, những khái niệm cơ sở như: từ loại, năng lực, năng lực ngôn ngữ, v.v... xin không nhắc đến ở đây. Theo đó, các bài tập được chúng tôi chia thành 2 loại, căn cứ vào việc phân loại năng lực ngôn ngữ của Canale và Swain, L. Bachman (1990), đó là bài tập về từ loại nhằm phát triển năng lực tổ chức ngôn ngữ và bài tập về từ loại nhằm phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ.

2.2.1. Bài tập về từ loại nhằm phát triển năng lực tổ

chức ngôn ngữ

a. Bài tập nhận diện

Đây là loại bài tập yêu cầu HS vận dụng thao tác tư duy để nhớ lại sau đó chỉ ra được những kiến thức đã được học. Thuộc loại này gồm các dạng bài tập sau:

Bài 1. Em hãy gạch chân vào từ chỉ sự vật trong đoạn trích dưới đây.

“Chị Nhà Trò đã bé nhỏ lại gầy yếu quá, người bự những phần, như mới lột. Chị mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng, hai cánh mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn”. (Tô Hoài)

Bài 2. Em hãy mang những quả cà rốt có chứa danh từ dưới đây cho chú thỏ.

| | | | |
|---|---|---|---|
|  |  |  |  |
| mưa | nhút nhát | trực nhật | con gà |
|  |  |  |  |
| cái tẩy | chăm chỉ | hôm qua | thầy cô |



| | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

Bài 3. Em hãy khoanh tròn vào chữ cái chứa đáp án đúng.

1) Đâu là tính từ chỉ tính chất?

a. mềm b. tím ngắt c. cao

a. đen đen b. cứng c. bé

2) Đâu là tính từ chỉ hình dáng?

a. lùn lùn b. xanh xanh c. dẻo quẹo

a. ngọt b. đỏ ối c. lênh khênh

3) Đâu không phải là tính từ chỉ màu sắc?

a. vàng óng b. nhào nhoét c. đen đúa

a. ngọt ngào b. đỏ sẫm c. trắng trắng

b. Bài tập phân loại

Thực chất, bài tập phân loại cũng chính là bài tập nhận diện. Tuy nhiên, bài tập này còn yêu cầu thêm 1 mức là từ việc xác định được kiến thức đã học, HS phải phân loại các kiến thức đó thành những tiểu loại nhất định. Những dạng bài tập sau sẽ được xếp vào loại bài tập phân loại.

Bài 1. Em hãy xếp các từ sau vào hai nhóm: tên của một loại sự vật và tên riêng của một sự vật.

| | | | |
|---------|-----------|---------|-----------|
| Lào Cai | thành phố | nhà ga | Long Biên |
| con mèo | Lan Hương | cây cối | Sa Pa |

| Tên của một loại sự vật | Tên riêng của một sự vật |
|-------------------------|--------------------------|
| | |
| | |
| | |
| | |

Bài 2. Em hãy chọn con cá vào bể thích hợp.

| | | |
|---------|------------|---------|
| Lan | bàn ghế | Sa Pa |
| lớp học | Hồ Núi Cốc | con mèo |

| | | | | | | |
|----------------|--|--|--|--|--|--|
| Danh từ chung: | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

| | | | | | | |
|----------------|--|--|--|--|--|--|
| Danh từ riêng: | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

Bài 3. Em hãy giúp bạn thỏ, chó và mèo về đúng nhà của mình bằng cách nối từ ngữ ở ngôi nhà với từ ngữ ở con vật tương ứng.

| | | |
|------------|------------------|-----------|
| dài ngoẵng | từ chỉ hình dáng | tròn |
| xanh xanh | từ chỉ màu sắc | đăng |
| thơm | từ chỉ tính chất | vuông vắn |
| tím ngắt | từ chỉ tính chất | đen sì |
| lạnh | | ngắn |

2.2.2. Bài tập về từ loại nhằm phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ

Năng lực sử dụng ngôn ngữ thể hiện ở khả năng HS sử dụng các kiến thức đã học để vận dụng vào một tình huống cụ thể. Với môn Tiếng Việt, để giúp HS phát triển năng lực này, chúng tôi xây dựng bài tập tạo lập. Bài tập tạo lập gồm các dạng bài tập sau:

Bài 1. Em hãy đặt 2 câu theo yêu cầu sau:

Có dùng từ chỉ sự vật

Có dùng danh từ riêng

Bài 2. E hãy đặt 2 câu theo yêu cầu sau:

Có dùng từ chỉ hoạt động

Có dùng từ chỉ đặc điểm

Bài 3. Em viết đoạn văn giới thiệu về quê hương em. Chỉ ra các danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn đó.

Bài 4. Em hãy viết đoạn văn kể sự việc bản thân em đã chứng kiến. Chỉ ra các động từ trong đoạn văn đó.

3. Kết luận

Tóm lại, để phát triển năng lực ngôn ngữ có nhiều biện pháp. Một trong những biện pháp đó là giúp HS được thực hành thông qua hệ thống bài tập. Những dạng bài tập mà bài viết này thiết kế có thể chưa đầy đủ, song chúng là những dạng bài tập mới, kích thích được sự hứng thú của HS, và quan trọng, đích của chúng là góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ cho người học.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Phương Nga (2004), *Những sai phạm cần tránh khi xây dựng bài tập tiếng Việt cho HS tiểu học*, Tạp chí Giáo dục, số 78, tr. 30,31,34.

2. Lê Phương Nga, Đặng Kim Nga (2007), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm - NXB Giáo dục, Hà Nội.

3. Hoàng Phê chủ biên (1992), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn*, Hà Nội.